

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

Số: 55/2008/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Cần Thơ, ngày 10 tháng 6 năm 2008

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa trong
phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa"
trên địa bàn thành phố Cần Thơ**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định của Chính phủ số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua khen thưởng;

Căn cứ Chương trình số 670/CTr-BVHTT ngày 06 tháng 3 năm 2006 của Ban Chỉ đạo Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa về thực hiện phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" giai đoạn 2006 - 2010;

Căn cứ Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa - Thông tin về việc Ban hành Quy chế công nhận danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Làng văn hóa", "Tổ dân phố văn hóa";

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày và đăng Báo Cần Thơ sau 05 ngày, kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 121/2002/QĐ-UB ngày 31 tháng 12 năm 2002 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ về việc ban hành Quy chế công nhận các danh hiệu văn hóa của cuộc vận động "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn tỉnh Cần Thơ.

Những quy định trước đây của Ủy ban nhân dân tỉnh Cần Thơ (cũ) trái với nội dung Quy chế này đều không còn hiệu lực.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, giám đốc sở, thủ trưởng cơ quan ban, ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn, các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Công nhận các danh hiệu văn hóa trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" trên địa bàn thành phố Cần Thơ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 55/2008/QĐ-UBND
ngày 10 tháng 6 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy chế này quy định tiêu chuẩn cụ thể, thủ tục, thẩm quyền công nhận các danh hiệu "Người tốt việc tốt", "Gia đình văn hóa"; "Ấp, Khu vực văn hóa"; "Xã, Phường, Thị trấn văn hóa"; "Quận, Huyện điểm văn hóa"; "Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt"; "Trường học văn minh"; "Chợ văn minh" (sau đây gọi chung là các danh hiệu văn hóa) trong phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" (PTTĐĐKXDĐSVH).

Điều 2. Các cá nhân, gia đình, ấp, khu vực, xã, phường, thị trấn, quận, huyện, cơ quan, đơn vị, trường học, chợ được công nhận danh hiệu văn hóa quy định tại Điều 1, bao gồm:

- a. Công dân Việt Nam đang sinh sống, làm việc trên địa bàn thành phố Cần Thơ (TPCT).
- b. Các gia đình người Việt Nam đang thường trú hoặc tạm trú trên địa bàn TPCT.
- c. Các ấp, khu vực, xã, phường, thị trấn, quận, huyện trên địa bàn TPCT.
- d. Các cơ quan Đảng, chính quyền, hành chính sự nghiệp, đoàn thể; doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh thuộc các thành phần kinh tế.
- đ. Các trường mầm non, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, trung học chuyên nghiệp, cao đẳng, đại học, cơ sở dạy nghề (kể cả các trường, trung tâm, cơ sở dạy nghề ngoài công lập).

Điều 3. Việc công nhận các danh hiệu văn hóa trong PTTĐĐKXDĐSVH phải đảm bảo nguyên tắc công khai, dân chủ, đúng tiêu chuẩn, đúng thủ tục, có kỳ hạn.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu "Người tốt việc tốt"

Điều 4. Tiêu chuẩn "Người tốt việc tốt".

"Người tốt việc tốt" phải thể hiện được những đức tính đặc trưng của người Cần Thơ "**Trí tuệ - năng động - nhân ái - hào hiệp - thanh lịch**". Cụ thể, phải đạt ít nhất một trong 5 tiêu chuẩn cơ bản sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác, quyền và nghĩa vụ công dân:

a. Sống và làm việc theo pháp luật, thực hiện các nhiệm vụ và quy định của chính quyền địa phương, Quy ước cộng đồng, gia đình (thể hiện rõ vai trò ông bà, cha mẹ, anh chị sống mẫu mực; con cháu hiếu thảo, chăm ngoan, lễ phép, học tập tốt, làm tròn bổn phận chăm sóc chu đáo ông bà, cha mẹ và người thân).

b. Thực hiện đầy đủ trách nhiệm được giao; có sáng kiến nổi bật, góp phần cho đơn vị và địa phương hoàn thành vượt mức kế hoạch hoặc nhiệm vụ, tích cực đấu tranh xây dựng nội bộ.

c. Việc làm tốt của bản thân được mọi người công nhận là tấm gương sáng, động viên những người xung quanh noi theo.

2. Xây dựng Gia đình văn hóa tiêu biểu xuất sắc:

a. Là thành viên nòng cốt, xây dựng gia đình đạt các tiêu chuẩn Gia đình văn hóa một cách xuất sắc, nổi bật trong xóm ấp.

b. Góp phần quan trọng để gia đình đạt danh hiệu Gia đình văn hóa từ 3 năm liền trở lên.

3. Tích cực góp phần xây dựng xóm, ấp, khu vực, cơ quan, đơn vị về mọi mặt:

a. Đóng góp công, của để thực hiện các công trình phúc lợi xã hội, phúc lợi tập thể; thường xuyên tham gia các hoạt động văn hóa thể thao.

b. Vận động các hộ dân đoàn kết, hòa giải bất đồng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, cơ quan, đơn vị.

c. Vận động mọi người tích cực phòng chống văn hóa phẩm độc hại, bài trừ tệ nạn xã hội; mạnh dạn phát hiện và kiên quyết đấu tranh tệ nạn những, lãng phí, quan liêu.

d. Giúp đỡ người hoạn nạn, khó khăn.

4. Có hành động dũng cảm quên mình vì lợi ích chính đáng của người khác, vì lợi ích chung (dũng cảm cứu người bị nạn; bảo vệ tài sản công cộng hoặc của công dân...).

5. Vượt khó đi lên trong cuộc sống:

a. Phấn đấu học tập để đỗ đạt cao và giúp đỡ người khác cùng tiến bộ.

b. Đạt thành tích vượt bậc do cống hiến xuất sắc.

c. Đạt kết quả tốt trong làm kinh tế, học tập, công tác bằng nỗ lực chân chính.

Điều 5. Danh hiệu “Người tốt việc tốt” do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn công nhận.

1. Hồ sơ đề nghị gồm có:

Biên bản họp bình xét ở Tổ nhân dân tự quản (có từ 50% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị), kèm theo danh sách “Người tốt việc tốt” do Tổ Nhân dân tự quản lập (Mẫu 01).

2. Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở Tổ nhân dân tự quản, Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận danh hiệu “Người tốt việc tốt” hàng năm; kèm theo danh sách do Trưởng ấp, khu vực lập (Mẫu 02).

3. Khu dân cư tổ chức công bố Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân (UBND) xã, phường, thị trấn công nhận danh hiệu “Người tốt việc tốt” vào dịp “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư hàng năm (ngày 18 tháng 11), kèm giấy công nhận.

4. Đối với cá nhân giữ vững danh hiệu “Người tốt việc tốt” 3 năm liên tục sẽ được UBND xã, phường, thị trấn xem xét công nhận danh hiệu “**Người tốt việc tốt tiêu biểu**” và có xét đặc cách để cổ vũ kịp thời cho những cá nhân thật tiêu biểu mang lại danh dự lớn cho địa phương (số “Người tốt việc tốt tiêu biểu” không quá 10% trên tổng số “Người tốt việc tốt” trong xã, phường, thị trấn).

5. Hàng năm, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức Hội nghị tổng kết PTTĐKXDĐSVH và cấp giấy công nhận “Người tốt việc tốt tiêu biểu”.

Mục 2

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”

Điều 6. Tiêu chuẩn “Gia đình văn hóa” thực hiện theo Quyết định số 62/2006/QĐ-BVHTT ngày 23 tháng 6 năm 2006 của Bộ Văn hóa Thông tin về việc ban hành Quy chế công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”, “Làng văn hóa”, “Tổ dân phố văn hóa”), bao gồm:

1. Gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tích cực tham gia các phong trào thi đua của địa phương:

a. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, không vi phạm pháp luật Nhà nước và quy ước cộng đồng.

b. Giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; vệ sinh môi trường; nếp sống văn hóa nơi công cộng.

c. Không sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành; không mắc các tệ nạn xã hội; không vi phạm các quy định về thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội.

d. Tham gia thực hiện đầy đủ các phong trào thi đua, các sinh hoạt, hội họp ở cộng đồng và bảo vệ di tích lịch sử - văn hóa, cảnh quan ở địa phương.

2. Gia đình hòa thuận, hạnh phúc, tiến bộ, tương trợ giúp đỡ mọi người trong cộng đồng:

a. Vợ chồng bình đẳng, thương yêu giúp đỡ nhau, có trách nhiệm nuôi dạy con cháu hiếu thảo với cha mẹ, ông bà.

b. Trẻ em trong độ tuổi đi học đều được đến trường, không có trẻ em bỏ học giữa chừng khi chưa hết cấp II.

c. Mỗi cặp vợ chồng có một hoặc hai con, không sinh con thứ ba.

d. Giữ gìn vệ sinh phòng bệnh, ăn ở sạch sẽ, có nhà tắm, nhà tiêu hợp vệ sinh và sử dụng nước sạch. Các thành viên trong gia đình có nếp sống lành mạnh, thường xuyên luyện tập thể dục thể thao.

đ. Đoàn kết xóm giềng, tham gia các hoạt động: hòa giải, tương trợ giúp đỡ nhau trong lao động, sản xuất, khi khó khăn, hoạn nạn, xóa đói giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện ở cộng đồng.

3. Tổ chức lao động, sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập đạt năng suất, chất lượng và hiệu quả:

a. Kinh tế gia đình ổn định, tiêu dùng hợp lý, tiết kiệm, có kế hoạch phát triển kinh tế gia đình, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho các thành viên.

b. Các thành viên trong gia đình đều hoàn thành nhiệm vụ sản xuất, kinh doanh, công tác, học tập.

Điều 7. Danh hiệu “Gia đình văn hóa” do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn công nhận.

1. Hồ sơ đề nghị gồm có:

a. Biên bản họp Tổ Nhân dân tự quản phát động đăng ký “Gia đình văn hóa”;

b. Biên bản họp bình xét “Gia đình văn hóa” ở Tổ Nhân dân tự quản (có từ 50% trở lên số người tham gia dự họp nhất trí đề nghị), kèm theo danh sách do Tổ Nhân dân tự quản lập (Mẫu 03).

2. Căn cứ vào biên bản họp bình xét ở Tổ Nhân dân tự quản, Ban vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đề nghị Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận “Gia đình văn hóa” hàng năm; kèm theo danh sách do Trưởng ấp, khu vực lập (Mẫu 04).

3. Khu dân cư tổ chức công bố Quyết định của Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa” vào dịp “Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc” ở khu dân cư hàng năm (ngày 18 tháng 11), kèm giấy công nhận.

4. Đối với những gia đình giữ vững danh hiệu “Gia đình văn hóa” 3 năm liên tục sẽ được UBND xã, phường, thị trấn xem xét công nhận danh hiệu “**Gia đình văn hóa tiêu biểu**” (số “Gia đình văn hóa tiêu biểu” không quá 10% trên tổng số “Gia đình văn hóa” trong xã, phường, thị trấn).

5. Hàng năm, UBND xã, phường, thị trấn tổ chức Hội nghị tổng kết PTTĐKXDĐSVH và cấp Giấy công nhận “Gia đình văn hóa tiêu biểu”.

Mục 3

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khu vực văn hóa”

Điều 8. Tiêu chuẩn “Ấp văn hóa”.

1. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a. Chi bộ Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh 2 năm liền trở lên. Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể hoạt động đạt loại khá trở lên.

b. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước; xây dựng quy ước được UBND huyện phê duyệt và triển khai ra dân thực hiện.

c. Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở.

d. Chăm lo các đối tượng chính sách, đảm bảo có mức sống trung bình trở lên ở cộng đồng.

đ. Được công nhận đạt “3 không” (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm); không có trọng án hình sự do người địa phương gây ra.

e. Có lực lượng dân quân tự vệ và đội dân phòng (an ninh, xung kích, tổ nhân dân tự quản) đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

2. Đời sống kinh tế - xã hội được cải thiện và từng bước phát triển:

a. Có từ 85% hộ gia đình trở lên có đời sống kinh tế ổn định; nhiều hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tỷ lệ bình quân toàn huyện.

b. Có từ 80% hộ gia đình trở lên có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố.

c. Trên 90% số hộ được sử dụng điện an toàn.

d. Trên 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ không sinh con thứ 3 trở lên.

3. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a. Có các thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục, y tế phù hợp, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Nhà Thông tin được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố, đảm bảo đủ diện tích để thực hiện tốt các hoạt động thông tin tại địa phương, trang trí theo hướng dẫn của ngành Văn hóa - Thông tin. Có kế hoạch xây dựng Nhà Thông tin đạt chuẩn quốc gia (Theo Quyết định 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).

b. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; không có tệ nạn xã hội; không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành. Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở địa phương. Có bảng Quy ước áp đặt ở nơi công cộng.

c. Có từ 80% trở lên số hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; các câu lạc bộ Gia đình văn hóa sinh hoạt thường xuyên; 3 năm liền được công nhận là “Khu dân cư tiên tiến”. Chợ, cơ quan, đơn vị, trường học đóng trên địa bàn phải đạt danh hiệu văn hóa.

d. Không có người vi phạm các tệ nạn xã hội, không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành.

đ. Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn (có trên 30 người/vụ); hàng năm tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi giảm trên 1%; đảm bảo ít nhất 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo đúng quy định, phụ nữ có thai được khám thai định kỳ.

e. 100% trẻ em đang độ tuổi đi học đều được đến trường. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục từ cấp trung học cơ sở trở lên, không có người mù chữ.

g. Có ít nhất một sân thể thao phổ thông (sân đa năng), tổ chức các hoạt động thể dục thể thao thường xuyên.

4. Giao thông thuận tiện, môi trường sạch, cảnh quan đẹp:

a. Tuyến lộ chính từ xã đến ấp và liên ấp được cải tạo nâng cấp theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo xe 2 bánh lưu thông thuận tiện.

b. Ít nhất 80% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm; ít nhất 60% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh. Toàn ấp không có nhà sàn, cầu tiêu, chuồng, trại trên sông, kênh, rạch, ao, mương; đảm bảo vệ sinh môi trường.

c. Không còn nhà ở lụp xụp tạm bợ. Mỗi hộ gia đình có cột cờ hoặc cán cờ và treo cờ theo đúng quy định của địa phương.

e. Phát động phong trào làm hàng rào bằng cây xanh hoặc vật liệu lâu bền tạo vẻ mỹ quan cho xóm ấp. Giữ gìn trật tự an toàn giao thông, vệ sinh nơi công cộng.

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:

a. Hoạt động hòa giải có hiệu quả. Những tranh chấp, bất hòa trong nội bộ nhân dân được giải quyết kịp thời tại cộng đồng;

b. Có phong trào giúp nhau làm kinh tế, giảm nghèo, đền ơn đáp nghĩa, nhân đạo từ thiện.

Điều 9. Tiêu chuẩn “Khu vực văn hóa”.

1. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a. Chi bộ Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh 2 năm liền trở lên. Ban công tác Mặt trận và các đoàn thể hoạt động đạt loại khá trở lên.

b. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước; xây dựng quy ước được UBND quận, huyện phê duyệt và triển khai ra dân thực hiện.

c. Đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội; thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị và Quy chế dân chủ ở cơ sở.

d. Có phong trào đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện có hiệu quả.

đ. Được công nhận đạt “3 không” (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm); không có trọng án hình sự do người địa phương gây ra.

e. Có lực lượng dân quân tự vệ và tổ dân phố, tổ nhân dân tự quản đủ về số lượng, mạnh về chất lượng.

2. Đời sống kinh tế - xã hội được cải thiện và từng bước phát triển:

a. Có từ 90% hộ gia đình trở lên có đời sống kinh tế ổn định, nhiều hộ giàu, tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tỷ lệ bình quân toàn quận.

b. Có từ 85% hộ gia đình trở lên có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố.

c. 100% hộ được sử dụng điện an toàn.

d. Trên 90% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ không có người sinh con thứ 3 trở lên.

3. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú:

a. Có các thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục, y tế phù hợp, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

Nhà Thông tin được xây dựng kiên cố, đảm bảo đủ diện tích để thực hiện tốt các hoạt động thông tin tại địa phương, trang trí theo hướng dẫn của ngành Văn hóa Thông tin. Có kế hoạch xây dựng Nhà Thông tin đạt chuẩn quốc gia (Theo Quyết định 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).

b. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; không có tệ nạn xã hội; không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành. Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở địa phương. Có bảng Quy ước khu vực đặt ở nơi công cộng.

c. Có từ 80% trở lên số hộ gia đình được công nhận “Gia đình văn hóa”; 3 năm liền được công nhận “Khu dân cư tiên tiến”. Chợ, cơ quan, đơn vị, trường học đóng trên địa bàn phải đạt danh hiệu văn hóa.

d. Không có người vi phạm các tệ nạn xã hội, không tàng trữ và sử dụng văn hóa phẩm thuộc loại cấm lưu hành.

đ. Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn (có trên 30 người/vụ); giảm hàng năm 1,5% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; đảm bảo ít nhất 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo đúng quy định, phụ nữ có thai được khám thai định kỳ.

e. 100% trẻ em đang độ tuổi đi học đều được đến trường. Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên, không có người mù chữ.

g. Tổ chức tốt các loại hình câu lạc bộ theo sở thích, hoạt động thường xuyên.

4. Giao thông thuận tiện, môi trường sạch, cảnh quan đẹp:

a. Đường phố sáng - xanh - sạch - đẹp; các hẻm được trải nhựa hoặc bê tông hóa; hệ thống cống thoát nước, thùng chứa rác và đèn chiếu sáng công cộng luôn được đảm bảo; không đổ rác bừa bãi trên đường phố, ngõ hẻm; không có ao tù nước đọng ô nhiễm môi trường.

b. Ít nhất 90% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm; ít nhất 80% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (khu vực ở vùng ven: ít nhất 85% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm; ít nhất 70% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh). Toàn khu vực không có cầu tiêu, chuồng, trại trên sông, kênh, rạch, ao, mương; có phương tiện xử lý rác thải đảm bảo vệ sinh môi trường;

c. Không còn nhà ở lụp sụp tạm bợ. Mỗi hộ gia đình có cột cờ hoặc cán cờ và treo cờ theo đúng quy định của địa phương;

d. Giữ gìn trật tự an toàn giao thông, vệ sinh nơi công cộng, đảm bảo đường thông hè thoáng; đồng thời có kế hoạch trồng cây xanh tạo vẻ mỹ quan cho khu vực;

5. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng:

a. Hoạt động hòa giải có hiệu quả. Những tranh chấp, bất hòa trong nội bộ nhân dân được giải quyết kịp thời tại cộng đồng;

b. Có phong trào đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện có hiệu quả.

Điều 10. Danh hiệu “Ấp văn hóa”, “Khu vực văn hóa” do Chủ tịch UBND xã, phường, thị trấn công nhận.

1. Điều kiện công nhận hoặc tái công nhận:

a. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 9 (đối với Ấp văn hóa); Điều 10 (đối với Khu vực văn hóa) của Quy chế này.

b. Được BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH xã (phường, thị trấn), quận (huyện) khảo sát và đồng ý công nhận hoặc tái công nhận.

c. Thời gian đăng ký xây dựng đến khi được công nhận Ấp, Khu vực văn hóa lần đầu ít nhất từ 2 năm trở lên và được kiểm tra tái công nhận hàng năm.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận Ấp, Khu vực văn hóa gồm:

a. Tờ trình của Ban vận động cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” của ấp, khu vực về việc công nhận Ấp, Khu vực văn hóa.

b. Báo cáo của ấp, khu vực về kết quả xây dựng Ấp, Khu vực văn hóa, có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn, kèm theo mẫu thống kê 05a, 05b (nếu công nhận lần đầu); mẫu 05c (nếu công nhận lần thứ 2 trở lên).

c. Tờ trình của BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH xã, phường, thị trấn đề nghị BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH quận, huyện chấp thuận cho UBND xã, phường, thị trấn công nhận danh hiệu Ấp, Khu vực văn hóa.

3. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận Ấp, Khu vực văn hóa, BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH quận, huyện khảo sát, đánh giá và có công văn chấp thuận UBND xã, phường, thị trấn ra quyết định công nhận danh hiệu Ấp, Khu vực văn hóa.

Mục 4

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn văn hóa”

Điều 11. Tiêu chuẩn “Xã văn hóa”.

1. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a. Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, có từ 80% trở lên số chi bộ, tổ chức cơ sở Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh; các tổ chức chính quyền và đoàn thể được xếp loại khá trở lên; tất cả cán bộ, đảng viên, công nhân viên và ít nhất 95% người dân được nghe phổ biến về các tiêu chuẩn Xã văn hóa.

b. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước; đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

c. Đạt tiêu chuẩn “3 không” (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm); không có trọng án hình sự do người địa phương gây ra; số thường án giảm so với năm trước.

d. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và Tổ Nhân dân tự quản đủ số lượng theo quy định, đảm bảo chất lượng.

đ. Thực hiện cải cách hành chính và hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; 100% ấp xây dựng quy ước được UBND huyện phê duyệt và triển khai ra dân thực hiện.

e. Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, quốc phòng an ninh do cấp trên giao 02 năm liền trở lên.

f. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong xây dựng các công trình phúc lợi cộng đồng.

g. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. So với năm trước, số vụ tranh chấp giảm; trong đó, tỷ lệ hòa giải thành tăng; không có khiếu kiện tập thể vượt cấp.

h. Có tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong cộng đồng; chăm lo các đối tượng chính sách, đảm bảo có mức sống trung bình trở lên ở cộng đồng.

2. Đời sống kinh tế - xã hội được cải thiện và từng bước phát triển:

a. Có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, với cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và vững chắc. Nhiều hộ sản xuất, kinh doanh giỏi; thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước và cao hơn thu nhập bình quân của huyện.

b. Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tỷ lệ bình quân toàn huyện. Có từ 80% trở lên hộ gia đình có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố.

c. Tỷ lệ phát triển dân số thấp hơn mức bình quân của thành phố.

d. Trên 60% ấp không có người sinh con thứ 3 trở lên.

đ. Trên 90% số hộ gia đình trở lên được sử dụng điện an toàn.

e. Có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; nhân dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên. Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn (có trên 30 người/vụ); giảm hàng năm 1,5% tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi; trên 95% trẻ em dưới 1 tuổi được tiêm chủng đầy đủ theo đúng quy định, phụ nữ có thai được khám thai định kỳ; giảm 10% các vụ tai nạn thương tích so với năm trước.

3. Xây dựng tốt đời sống văn hóa:

a. Có hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục, y tế đồng bộ từ xã đến ấp, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả.

- Nhà văn hóa: được xây dựng kiên cố, đảm bảo đủ diện tích để tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thông tin - thể thao tại địa phương. Trong đó, bố trí thư viện hoặc phòng đọc sách (từ 1.000 quyển trở lên và có tủ sách pháp luật đúng tiêu chuẩn), phòng truyền thống, trạm truyền thanh, phòng sinh hoạt câu lạc bộ; xây dựng sân khấu ngoài trời kết hợp làm sân sinh hoạt thể thao, vui chơi giải trí. Có kế hoạch xây dựng Nhà văn hóa đạt chuẩn quốc gia (Theo Quyết định 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ);

- Khu trung tâm hành chính của xã được bố trí cụm pano cổ động nhiệm vụ chính trị, ít nhất là 20m² và 01 bảng quy chế dân chủ của xã.

b. 100% ấp đạt danh hiệu "Ấp văn hóa", "Khu dân cư tiên tiến", "Khu dân cư sức khỏe"; ít nhất 80% hộ đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hóa", 15% "Gia đình thể thao"; ít nhất 90% cơ quan, đơn vị, trường học và chợ trên địa bàn đạt các danh hiệu văn hóa.

c. Giữ gìn thuần phong mỹ tục, không có hủ tục lạc hậu mê tín. Thực hiện tốt nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng; Thực hiện tốt công tác giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở địa phương.

d. Thành lập được đội tuyển thể thao (đa môn), đội thông tin văn nghệ xã (có từ 10 - 15 đội viên) hàng tháng tập luyện, sinh hoạt, phục vụ nhân dân, tham gia đầy đủ các hội thi, hội diễn, hội thao do cấp trên tổ chức; có ít nhất 20 - 23% dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

đ. 100% trẻ em đang độ tuổi đi học đều được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở trở lên. Có biện pháp giúp đỡ học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh đặc biệt, khuyến khích học sinh giỏi.

4. Giao thông thuận tiện, môi trường sạch, cảnh quan đẹp:

a. Tuyến lộ chính từ trung tâm xã về trung tâm huyện xe 4 bánh lưu thông thuận tiện quanh năm (trừ tuyến đường, cầu cấp quốc gia, hoặc cấp tỉnh, thành đang chờ đầu tư xây dựng); các tuyến lộ liên ấp, liên xã được cải tạo nâng cấp theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, đảm bảo xe mô tô đi lại thuận tiện quanh năm.

b. Có môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, không bị ô nhiễm; không còn nhà sàn, cầu tiêu, chuồng, trại trên sông, kênh, rạch, ao, mương; không còn nhà ở lụp xụp tạm bợ; các hộ gia đình đều có hố chôn hoặc đốt rác, không đổ rác bừa bãi, không có ao tù nước đọng.

c. Phát động phong trào làm hàng rào bằng cây xanh hoặc vật liệu lâu bền; phong trào xây dựng "Con đường đẹp"; 100% hộ có cột cờ hoặc cán cờ và treo cờ theo đúng quy định của địa phương.

d. Ít nhất 85% hộ gia đình trở lên sử dụng nước sạch, có nhà tắm; 60% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh.

Điều 12. Tiêu chuẩn "Phường văn hóa", "Thị trấn văn hóa".

Danh hiệu “Phường văn hóa”, “Thị trấn văn hóa” (sau đây gọi chung là “Phường văn hóa”).

1. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh; chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước:

a. Đảng bộ được công nhận trong sạch vững mạnh, có từ 80% trở lên số chi bộ, tổ chức cơ sở Đảng được công nhận trong sạch vững mạnh; các tổ chức chính quyền và đoàn thể được xếp loại khá trở lên; tất cả cán bộ, đảng viên, công nhân viên và ít nhất 95% người dân được nghe phổ biến về các tiêu chuẩn “Phường văn hóa”.

b. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật của Nhà nước; đảm bảo an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

c. Đạt tiêu chuẩn “3 không” (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm); không có trọng án hình sự do người địa phương gây ra; số thường án giảm so với năm trước.

d. Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, Ban Bảo vệ dân phố cấp phường, Tổ Nhân dân tự quản, đủ số lượng theo quy định, đảm bảo chất lượng.

đ. Thực hiện cải cách hành chính và hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; 100% khu phố xây dựng quy ước được UBND quận phê duyệt và triển khai ra dân thực hiện.

e. Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng do cấp trên giao 02 năm liền trở lên.

f. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

g. Thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở. Số vụ tranh chấp giảm so với năm trước; trong đó, tỉ lệ hòa giải thành tăng, tỉ lệ chuyển lên cấp trên giảm; không có khiếu kiện tập thể vượt cấp.

h. Thực hiện tốt phong trào đền ơn đáp nghĩa và hoạt động từ thiện có hiệu quả.

2. Đời sống kinh tế - xã hội phát triển:

a. Có đời sống kinh tế ổn định và từng bước phát triển, với cơ cấu kinh tế hợp lý theo hướng công nghiệp hóa - hiện đại hóa, tốc độ tăng trưởng kinh tế nhanh và vững chắc. Thu nhập bình quân đầu người năm sau cao hơn năm trước và cao hơn thu nhập bình quân của quận.

b. Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn tỷ lệ bình quân toàn quận. Có từ 95% trở lên hộ gia đình có nhà kiên cố hoặc bán kiên cố.

c. Tỷ lệ phát triển dân số, tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thấp hơn mức bình quân của thành phố.

d. Trên 80% khu phố không có người sinh con thứ 3 trở lên.

đ. 100% hộ gia đình được sử dụng điện an toàn.

e. Có trạm y tế đạt chuẩn quốc gia; nhân dân được chăm sóc sức khỏe thường xuyên. Không có dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trên địa bàn (có trên 30 người/vụ). Trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng, phòng dịch theo quy định. Phụ nữ có thai được khám thai định kỳ; giảm 10% số vụ tai nạn thương tích so với năm trước.

f. Có biện pháp giải quyết tốt số người ăn xin, trẻ em bụi đời, lang thang, cơ nhỡ trên địa bàn.

g. Có trên 80% đối tượng thuộc diện trợ cấp xã hội được xét trợ cấp thường xuyên.

2. Xây dựng tốt đời sống văn hóa:

a. Có hệ thống thiết chế văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao, giáo dục, y tế đồng bộ từ xã đến ấp, hoạt động thường xuyên, có hiệu quả; không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân.

- Nhà văn hóa: được xây dựng kiên cố, đảm bảo đủ diện tích để tổ chức tốt các hoạt động văn hóa thông tin - thể thao tại địa phương. Trong đó, bố trí thư viện hoặc phòng đọc sách (từ 1.000 quyển trở lên và có tủ sách pháp luật đúng tiêu chuẩn), phòng truyền thống, trạm truyền thanh, phòng sinh hoạt câu lạc bộ; xây dựng sân khấu ngoài trời kết hợp làm sân sinh hoạt thể thao, vui chơi giải trí;

- Đối với phường trung tâm: có điểm sinh hoạt văn hóa thông tin - thể thao, vui chơi giải trí; có phòng sinh hoạt câu lạc bộ (được trang bị đầy đủ phương tiện hoạt động); thư viện hoặc phòng đọc sách (từ 1000 quyển trở lên và có tủ sách pháp luật đúng tiêu chuẩn), phòng truyền thống... tổ chức hoạt động có hiệu quả;

- Có kế hoạch xây dựng Nhà văn hóa đạt chuẩn quốc gia (theo Quyết định 271/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 10 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ).

b. 100% khu vực đạt danh hiệu "Khu vực văn hóa", "Khu dân cư tiên tiến", "Khu dân cư sức khỏe"; ít nhất 80% hộ đạt tiêu chuẩn "Gia đình văn hóa", 20% "Gia đình thể thao"; ít nhất 90% cơ quan, đơn vị, trường học và chợ trên địa bàn đạt các danh hiệu văn hóa.

c. Thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng. Thực hiện tốt công tác giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở địa phương.

d. Thành lập được đội tuyển thể thao (đa môn), đội thông tin văn nghệ phường (có từ 10 - 15 đội viên) hàng tháng tập luyện, sinh hoạt, phục vụ nhân dân, tham gia đầy đủ các hội thi, hội diễn, hội thao do cấp trên tổ chức; có ít nhất một điểm hoạt động thể dục thể thao, 23 - 25% dân số tham gia luyện tập thể dục thể thao thường xuyên.

đ. 100% trẻ em đang độ tuổi đi học đều được đến trường; đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở và xây dựng chương trình phổ cập giáo dục trung học phổ thông. Thực hiện tốt công tác khuyến học tại địa phương.

e. Các tụ điểm văn hóa, dịch vụ văn hóa, các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn chấp hành tốt các quy định của Nhà nước. Bố trí ít nhất 01 bảng quy chế dân chủ; 03 cụm pano (ít nhất 20m²/ cụm), đặt ở các khu dân cư đông, cổ động nhiệm vụ chính trị.

4. Môi trường cảnh quan sạch, đẹp:

a. Có môi trường cảnh quan xanh, sạch, đẹp, không bị ô nhiễm; đường phố, hẻm thông thoáng, được cải tạo nâng cấp theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, có ghi tên đường, tên hẻm; có vỉa hè, biển báo giao thông và hệ thống đèn chiếu sáng.

b. Đảm bảo tốt trật tự an toàn giao thông; không còn tình trạng chiếm lòng, lề đường, bãi, bến sông; không có cầu tiêu, chuồng, trại trên sông, kênh, rạch, ao, mương.

c. Có kế hoạch trồng cây xanh; bố trí nhà vệ sinh công cộng, thùng rác công cộng, xử lý rác thường xuyên; có hệ thống cống thoát nước đảm bảo không ngập, đọng nước vào mùa mưa.

d. Ít nhất 90% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm; ít nhất 80% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (thị trấn, phường ven: ít nhất 85% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm; ít nhất 70% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh).

đ. Phát động phong trào xây dựng "Con đường đẹp", "Con hẻm đẹp"; 100% cơ quan, hộ dân có cột cờ hoặc cán cờ bằng ống sắt và treo cờ đúng theo quy định của địa phương; không còn nhà ở lụp xụp tạm bợ.

e. Thực hiện tốt công tác giữ gìn và phát huy di sản văn hóa ở địa phương.

Điều 13. Danh hiệu "Xã văn hóa", "Phường văn hóa", "Thị trấn văn hóa" do Chủ tịch UBND quận, huyện công nhận.

1. Điều kiện công nhận hoặc tái công nhận:

a. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 12 (đối với danh hiệu "Xã văn hóa"); Điều 13 (đối với danh hiệu "Phường văn hóa", "Thị trấn văn hóa") của Quy chế này.

b. Được BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH quận, huyện, thành phố khảo sát và đồng ý công nhận hoặc tái công nhận.

c. Thời gian đăng ký xây dựng đến khi được công nhận Xã, Phường, Thị trấn văn hóa lần đầu ít nhất từ 2 năm trở lên và được kiểm tra tái công nhận hàng năm vào quý IV.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận Xã, Phường, Thị trấn văn hóa gồm:

a. Tờ trình của Ban Chỉ đạo PTTĐĐKXDĐSVH xã, phường, thị trấn về việc công nhận hoặc tái công nhận danh hiệu Xã, Phường, Thị trấn văn hóa.

b. Báo cáo của xã, phường, thị trấn về kết quả xây dựng Xã, Phường, Thị trấn văn hóa, có xác nhận của UBND quận, huyện; kèm theo mẫu thống kê 09a, 09b (nếu công nhận lần đầu); mẫu 09c (nếu công nhận lần thứ 2 trở lên).

c. Tờ trình của Ban chỉ đạo PTTĐĐKXDĐSVH quận, huyện đề nghị BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH thành phố chấp thuận cho UBND quận, huyện công nhận Xã văn hóa, Phường, Thị trấn văn hóa.

3. Căn cứ vào hồ sơ đề nghị công nhận xã, phường, thị trấn văn hóa, BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH thành phố khảo sát, đánh giá và có công văn chấp thuận cho UBND quận, huyện ra quyết định công nhận xã, phường, thị trấn văn hóa.

Mục 5

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Quận điểm văn hóa”, “Huyện điểm văn hóa”

Điều 14. Tiêu chuẩn “Quận điểm văn hóa”, “Huyện điểm văn hóa”.

Xây dựng “Quận văn hóa”, “Huyện văn hóa” là một nội dung công tác có mục tiêu cơ bản toàn diện và quy mô lớn, phức tạp. Vì vậy, cần phải có thời gian nhất định từ 5 đến 10 năm mới có thể khẳng định được kết quả. Các chỉ tiêu về kinh tế, văn hóa - xã hội đối với các “Quận văn hóa”, “Huyện văn hóa” phải thực sự nổi trội hơn so với các địa phương khác trong thành phố.

Về tiêu chí xây dựng, Quy chế này chỉ nêu ra một số tiêu chí mang tính định hướng, sau khi khảo sát chọn quận, huyện để xây dựng “Quận điểm văn hóa”, “Huyện điểm văn hóa”, sẽ có đề án và các tiêu chí cụ thể phù hợp tính đặc thù của từng địa phương, đáp ứng được yêu cầu phát triển chung của thành phố.

1. Hệ thống chính trị Đảng, chính quyền, đoàn thể trong sạch, vững mạnh:

a. Đảng bộ quận, huyện, xã, phường, thị trấn ở thời điểm xét công nhận được công nhận “Trong sạch vững mạnh” 5 năm liên tục trở lên. Mặt trận và các đoàn thể quận, huyện hoạt động đạt loại khá trở lên 5 năm liên tục.

b. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; có ít nhất 90% xã, phường, thị trấn đạt chuẩn “3 không” (không tội phạm, không ma túy, không mại dâm).

c. Đạt 100% chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng do cấp trên giao 05 năm liên tục trở lên.

d. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa trong xây dựng các công trình phúc lợi công cộng.

đ. Thực hiện cải cách hành chính và hoạt động có hiệu quả; thực hiện tốt Quy chế Dân chủ ở cơ sở.

2. Kinh tế phát triển ổn định, đáp ứng việc thực hiện đẩy mạnh công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước:

a. Tốc độ tăng trưởng kinh tế hàng năm của địa phương đạt cao hơn tốc độ tăng trưởng bình quân của thành phố.

b. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

c. 100% hộ sử dụng điện an toàn; có phương tiện nghe, nhìn; ít nhất 90% trở lên hộ gia đình có nhà kiên cố, bán kiên cố.

d. Tỷ lệ hộ nghèo thấp hơn mức bình quân của thành phố. Có biện pháp giải quyết tốt nạn thất nghiệp; không còn người ăn xin, trẻ em lang thang, cơ nhỡ trên địa bàn.

3. Đời sống văn hóa tinh thần lành mạnh, phong phú có tác dụng thúc đẩy phát triển xã hội bền vững, đạt hiệu quả cao. Giữ gìn và phát huy di sản văn hóa và các giá trị văn hóa truyền thống của địa phương:

a. 100% xã, phường, thị trấn được công nhận đạt danh hiệu “Xã, Phường, Thị trấn văn hóa”, trong đó ít nhất 70% đơn vị đạt loại tốt.

b. Có ít nhất 80% hộ gia đình được công nhận danh hiệu “Gia đình văn hóa”; 95% cơ quan, đơn vị, trường học, chợ trên địa bàn đạt danh hiệu văn hóa.

c. Thực hiện tốt nếp sống văn minh đô thị; nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội và sinh hoạt cộng đồng.

d. Không ngừng nâng cao mức hưởng thụ văn hóa của nhân dân. Có hệ thống thiết chế văn hóa đồng bộ từ quận, huyện, xã, phường, thị trấn đến ấp, khu vực. Nhà văn hóa quận, huyện phải đạt chuẩn quốc gia; trong đó đảm bảo đầy đủ các thiết chế: Thư viện, Phòng Truyền thống, Phòng sinh hoạt câu lạc bộ, sân bãi thi đấu thể dục thể thao, khu vui chơi giải

trí... hoạt động thường xuyên, đạt hiệu quả; thành lập các câu lạc bộ thể thao một môn, đa môn.

đ. Các tụ điểm sinh hoạt văn hóa, dịch vụ văn hóa, các cơ sở sản xuất kinh doanh chấp hành tốt các quy định của Nhà nước.

e. Thực hiện tốt chương trình phổ cập trung học phổ thông theo quy định của ngành giáo dục.

f. Tỷ lệ phát triển dân số, tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thấp hơn tỷ lệ của thành phố. Ít nhất 90% ấp, khu vực không có người sinh con thứ 3 trở lên.

4. Hệ thống cơ sở hạ tầng và các thiết chế văn hóa được củng cố xây dựng đồng bộ. Môi trường cảnh quan sinh thái xanh, sạch, đẹp, phù hợp với yêu cầu phục vụ sản xuất và đời sống của nhân dân:

a. Hệ thống giao thông trong toàn quận, huyện được cải tạo nâng cấp theo hướng bê tông hóa, nhựa hóa, đúng quy cách lộ giới; đảm bảo trật tự, an toàn giao thông.

b. Giữ gìn cảnh quan môi trường xanh - sạch - đẹp; không còn nhà ở lụp xụp tạm bợ. Các tuyến đường trung tâm, các nơi tập trung dân cư đông phải có thùng chứa rác và nhà vệ sinh công cộng; các đường, hẻm có biển tên. Phát động phong trào xây dựng “Con đường đẹp”, “Con hẻm đẹp”... 100% cơ quan, hộ dân có cột cờ hoặc cán cờ bằng ống sắt và treo cờ đúng theo quy định của địa phương.

c. Có ít nhất 90% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm, 80% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (đối với quận). Có ít nhất 80% hộ sử dụng nước sạch và có nhà tắm, 60% hộ có nhà tiêu hợp vệ sinh (đối với huyện).

d. Góp phần tôn tạo, bảo vệ và phát huy các giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể, các di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh ở địa phương.

đ. Xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Có ít nhất 80% các khu chợ đạt danh hiệu “Chợ văn minh”; 90% “Cơ quan, Đơn vị, Trường học có đời sống văn hóa tốt”.

Điều 15. Về quy trình xây dựng đề án và trách nhiệm của các cấp, các ngành.

- Xây dựng “Quận điểm văn hóa”, “Huyện điểm văn hóa” đòi hỏi sự chủ động của mỗi địa phương, trên cơ sở chủ trương của UBND thành phố. UBND các quận, huyện nơi được chọn là điểm xây dựng chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện xây dựng đề án với phương châm dựa vào sức mình là chính, thực hiện hiệu quả công tác xã hội hóa, tránh tâm lý ỷ lại vào sự đầu tư của Nhà nước. UBND thành phố có trách nhiệm thẩm định phê duyệt đề án, có sự hiệp ý của Bộ Văn hóa - Thông tin;

- Sau khi đề án xây dựng “Quận, Huyện điểm văn hóa” được phê duyệt, Bộ Văn hóa - Thông tin sẽ tiến hành khảo sát thực tế và đồng ý cho địa phương đăng ký thực hiện đề án;

- Trong quá trình thực hiện, địa phương tiến hành sơ kết lần I (sau 3 năm kể từ ngày đăng ký) để báo cáo tiến độ xây dựng “Quận, Huyện điểm văn hóa”;

- Bộ Văn hóa - Thông tin sẽ kiểm tra công nhận danh hiệu “Quận, Huyện điểm văn hóa” sau 5 năm (kể từ ngày đăng ký chính thức).

Mục 6

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt”

Điều 16. Tiêu chuẩn “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt”:

1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội. Hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Giải quyết được việc làm, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của người lao động. Nội bộ đoàn kết nhất trí, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ quan, doanh nghiệp và các nghĩa vụ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2. Có các hoạt động thông tin tuyên truyền, phổ biến kịp thời chủ trương Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, Công đoàn và các tổ chức chính trị - xã hội. Có kế hoạch bồi dưỡng nâng cao trình độ học vấn, nghề nghiệp cho công nhân viên chức - lao động và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

3. Thực hiện cải cách hành chính đạt hiệu quả. Thực hiện nếp sống văn minh nơi công sở; tác phong làm việc khoa học, văn minh, hiệu quả; có môi trường văn hóa lành mạnh; nơi làm việc xanh, sạch, đẹp, đảm bảo an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ.

4. Ít nhất 90% gia đình công nhân viên chức - lao động đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”. 100% cán bộ, công chức có các phương tiện nghe, nhìn. Mỗi công nhân viên chức - lao động chọn ít nhất một môn thể thao luyện tập thường xuyên. Được công nhận đạt chuẩn cơ quan, đơn vị an toàn về an ninh trật tự. Tham gia phòng chống các tệ nạn xã hội, phòng, chống ma túy, mại dâm, HIV/AIDS. Thực hiện tốt cuộc vận động dân số và kế hoạch hóa gia đình; 100% công nhân viên chức - lao động thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, không sinh con thứ 3 trở lên.

5. Xây dựng, trang bị các thiết chế văn hóa, thể thao phù hợp; có kế hoạch đầu tư cơ sở vật chất cho hoạt động văn hóa, thể thao và thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa - văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng thu hút đông đảo công nhân lao động đến sinh hoạt và tập luyện.

Điều 17. Danh hiệu “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt” do Liên đoàn Lao động công nhận. Cơ quan, đơn vị thuộc cấp nào quản lý do cấp đó công nhận. Đối với cơ quan, đơn vị trực thuộc Công đoàn ngành, Công đoàn viên chức, Công đoàn khu chế xuất và các cơ quan trung ương đóng trên địa bàn do Liên đoàn Lao động thành phố công nhận.

1. Điều kiện công nhận:

a. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 17 của Quy chế này.
b. Đã được Ban chỉ đạo phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa tốt trong công nhân viên chức - lao động” cùng cấp khảo sát và đồng ý công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận danh hiệu “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt” gồm:

a. Bảng đăng ký xây dựng danh hiệu “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt”.
b. Bảng tự chấm điểm của cơ quan có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn nơi cơ quan trú đóng.
c. Biên bản họp Ban chỉ đạo phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa tốt trong công nhân viên chức - lao động” cùng cấp, kèm theo danh sách các cơ quan được công nhận.

Mục 7

Tiêu chuẩn, thủ tục công nhận danh hiệu “Trường học văn minh”

Điều 18. Tiêu chuẩn “Trường học văn minh”:

1. Xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh:

a. Chi bộ Đảng đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh 2 năm liền trở lên.
b. Các đoàn thể hoạt động từ loại khá trở lên ít nhất 2 năm liền.
c. Ban Giám hiệu thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ được giao.

2. 100% giáo viên đăng ký thực hiện nội quy, quy ước nếp sống văn hóa, quy chế dân chủ:

a. Hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch được giao.
b. Tham gia tốt các phong trào do đoàn thể phát động, đảm bảo chương trình giáo dục thể chất, đạo đức cho học sinh.
c. Không có trường hợp vi phạm pháp luật, vi phạm đạo đức, lối sống; không chạy theo thành tích, gian lận trong thi cử, không dạy thêm trái quy định.

d. Khi kiểm tra công nhận có 100% gia đình giáo viên, công nhân viên đạt danh hiệu “Gia đình văn hóa”.

3. Cơ sở nhà trường khang trang, lịch sự:

a. Có hàng rào, cổng rào, bảng tên trường đảm bảo mỹ quan.
b. Có sân trường, cột cờ, treo cờ và chào cờ theo quy định.
c. Có bảng niêm yết văn bản, ghi những điều cần phổ biến.
d. Có nội dung học tập và quy ước nếp sống văn hóa cho học sinh.
đ. Có nội quy giảng dạy và quy ước nếp sống văn hóa cho giáo viên niêm yết tại phòng giáo viên.
e. Bố trí phòng học, các thiết bị dạy và học theo đúng tiêu chuẩn, quy định của ngành.
f. Bố trí văn phòng làm việc của trường khoa học, sạch, đẹp.

g. Sắp xếp và bảo quản tốt các vật dụng thiết bị, máy móc toàn trường.

4. Giữ vệ sinh chung, bảo vệ môi trường:

a. Có nhà vệ sinh luôn sạch, cống thoát nước, thùng rác.

b. Có hệ thống nước sạch để sử dụng, bình lọc nước uống cho học sinh.

c. Trồng và bảo vệ tốt cây xanh, hoa kiểng, môi trường xung quanh. Không nuôi gia súc thả lan trong khuôn viên trường.

5 . Đảm bảo trật tự - an toàn:

a. Thiết kế hệ thống điện thấp sáng đúng quy cách kỹ thuật.

b. Có tiêu lệnh và phương tiện phòng cháy, chữa cháy.

c. Không có giáo viên, học sinh, sinh viên vi phạm các tệ nạn xã hội và an toàn giao thông.

d. Trật tự an toàn trong dạy và học: có Đội trật tự (Cờ đỏ).

đ. Việc bán hàng trong nhà trường phải được nhà trường tổ chức và quản lý tốt. Đồng thời, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm.

Điều 19. Đối với các trường học thuộc ngành Giáo dục và Đào tạo thành phố quản lý, theo phân cấp quản lý của ngành Giáo dục và Đào tạo, trường thuộc cấp nào quản lý thì cấp đó phát động đăng ký và xét công nhận danh hiệu “Trường học văn minh”.

1. Điều kiện công nhận:

a. Đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 19 của Quy chế này.

b. Đã được Ban chỉ đạo phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa trong cán bộ, công chức” cùng cấp khảo sát và đồng ý công nhận.

2. Hồ sơ đề nghị công nhận “Trường học văn minh” gồm:

a. Bảng đăng ký xây dựng “Trường học văn minh”.

b. Bảng tự chấm điểm của trường học có xác nhận của UBND xã, phường, thị trấn.

c. Biên bản họp Ban chỉ đạo phong trào “Xây dựng đời sống văn hóa trong cán bộ, công chức” cùng cấp, kèm theo danh sách các trường học được công nhận.

Mục 8

Tiêu chuẩn công nhận danh hiệu “Chợ văn minh”

Điều 20. Tiêu chuẩn danh hiệu “Chợ văn minh”.

1. Có nhà lồng chợ hoặc mặt bằng thông thoáng:

a. Tạo mỹ quan khu vực chợ, có bảng tên chợ đặt nơi trang trọng.

b. Ban Điều hành chợ có văn phòng làm việc ổn định.

c. Có nơi gửi xe, để xe (chợ từ cấp phường, thị trấn trở lên).

d. Có bảng Quy ước chợ đặt ở nơi thích hợp.

2. Đảm bảo trật tự - an toàn:

a. Có Đội trật tự hoạt động thường xuyên và hiệu quả.

b. Sắp xếp lô, sạp hàng hợp lý.

c. Thiết kế hệ thống điện đúng quy cách kỹ thuật.

d. Có tiêu lệnh, biển báo về phòng cháy chữa cháy, các phương tiện luôn được bảo quản tốt, đặt nơi cố định, dễ lấy.

đ. Lối đi trong chợ thông thoáng; không bày hàng hóa, quá phạm vi quy định của điểm kinh doanh được quyền sử dụng.

e. Không có người ăn xin lang thang tại khu vực chợ.

f. Có biện pháp ngăn chặn tệ nạn móc túi, lừa đảo chỗ đông người.

3. Đảm bảo vệ sinh môi trường:

a. Có hệ thống thoát nước, thùng chứa rác, nhà vệ sinh công cộng.

- b. Không vứt rác, bao bì bừa bãi chung quanh; có lực lượng thu gom rác mỗi ngày.
- c. Thường xuyên kiểm tra vệ sinh - an toàn thực phẩm theo quy định Nhà nước.

4. Thực hiện văn minh thương mại:

- a. Thực hiện niêm yết giá hàng hóa, dịch vụ rõ ràng tại địa điểm kinh doanh; giao tiếp lịch sự, hòa nhã; không gian lận trong mua bán.
- b. Chấp hành các quy định về kinh doanh, nộp thuế; trật tự an toàn giao thông.
- c. Bảo vệ lợi ích của người tiêu dùng. Có phương tiện cân - đong - đo đúng tiêu chuẩn (đặt ở những vị trí thuận tiện để mọi người kiểm tra).

CHƯƠNG III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Việc khen thưởng “Người tốt việc tốt”, “Gia đình văn hóa”, “Áp, Khu vực văn hóa”, “Xã, Phường, Thị trấn văn hóa”, “Quận, Huyện điểm văn hóa” và các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong PTTĐĐKXDĐSVH thực hiện theo Hướng dẫn số 2062/HD-BCĐ, ngày 19 tháng 5 năm 2006 của Ban Chỉ đạo phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” Trung ương hướng dẫn hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng trong PTTĐĐKXDĐSVH.

- Danh hiệu “Cơ quan, Đơn vị có đời sống văn hóa tốt” do Liên đoàn Lao động cấp Giấy chứng nhận và đề nghị Tổng Liên đoàn Lao động công nhận danh hiệu đối với các cơ quan, đơn vị có thành tích xuất sắc;
- Danh hiệu “Trường học có đời sống văn hóa tốt” do ngành Giáo dục và Đào tạo khen thưởng. Cấp nào công nhận thì cấp đó khen thưởng;
- Danh hiệu “Chợ văn minh” do ngành Thương mại công nhận (do ngành chủ quản tham mưu BCĐ PTTĐĐKXDĐSVH đề xuất UBND cùng cấp công nhận). Chợ thuộc cấp nào quản lý thì do cấp đó công nhận và khen thưởng.

Điều 22. Tiền thưởng công nhận, khen thưởng các danh hiệu văn hóa nêu trên thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 121/2005/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2005 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng; đồng thời căn cứ vào khả năng ngân sách và các nguồn lực xã hội hóa để tăng nguồn chi hỗ trợ cho các đơn vị đạt danh hiệu văn hóa.

Điều 23. Căn cứ kết quả khảo sát, đánh giá hàng năm vào quý IV, cơ quan thẩm quyền xét công nhận các danh hiệu văn hóa. Các cá nhân, gia đình, ấp, khu phố, xã, phường, thị trấn, cơ quan, đơn vị, trường học, chợ đã đạt danh hiệu văn hóa, nếu vi phạm những quy định của Quy chế này sẽ không được tái công nhận (những trường hợp vi phạm nghiêm trọng sẽ bị thu hồi danh hiệu trước thời hạn). Cấp nào ra quyết định công nhận danh hiệu, có trách nhiệm ra quyết định thu hồi danh hiệu.

Riêng việc bình xét, đánh giá công nhận, tái công nhận, thu hồi danh hiệu “Trường học có đời sống văn hóa tốt” được căn cứ theo kết quả cuối năm học.

Điều 24. Mẫu Giấy công nhận.

- Giấy công nhận các danh hiệu văn hóa kèm theo quyết định công nhận của Ủy ban nhân dân quận, huyện, xã, phường, thị trấn được thực hiện thống nhất trong toàn thành phố;
- Giấy công nhận các danh hiệu văn hóa kèm theo quyết định công nhận của Liên đoàn Lao động, ngành Giáo dục và Đào tạo, ngành Thương mại thành phố, quận, huyện được thực hiện thống nhất trong toàn thành phố;
- Giấy công nhận “Quận, Huyện điểm văn hóa” do Bộ Văn hóa - Thông tin quy định.

Điều 25. Giám đốc Sở Văn hóa - Thông tin phối hợp với Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan trên địa bàn phổ biến, quán triệt, chỉ đạo và tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 26. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về UBND thành phố để kịp thời điều chỉnh, bổ sung./.